TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc;**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dềnh Chá Xìa**
Ông **Và Bá Cải**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Già Bá Lầu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Vương Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn P**; Sinh ngày 3/6/1990 tại xã H, huyện K, tỉnh N;

Nơi cư trú: bản H, xã H, huyện K, tỉnh N;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Bảo T và bà Lữ Y T; Có vợ là Lương Thị O và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/09/2017 đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Thiết; Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Những người làm chứng*:

1, Ông Vi Văn S; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; Vắng mặt.

2, Ông Vi Văn O; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; Vắng mặt.

3, Ông Kha Văn T; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện K, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 31/8/2017, Lương Văn P đi từ nhà đến khu vực C5 thuộc bản Kẻo Lực 2, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để cưa gỗ về làm nhà thì gặp hai người đàn ông không quen biết, tại đây P đã hỏi và mua của hai người đàn ông đó một 1 gói hêrôin và 31 (Ba mươi một) viên ma túy tổng hợp với số tiền là

1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng. Mua xong Lương Văn P mang toàn bộ số ma túy về nhà cất giấu nhằm mục đích vừa sử dụng vừa để bán kiếm lời. Cụ thể, khoảng 9 giờ ngày 01/9/2017 tại nhà ở của mình Lương Văn P đã bán 01 (Một) gói hêrôin và một viên ma túy tổng hợp cho Vi Văn O và Vi Văn S (đều trú tại bản X, xã M, huyện K, tỉnh N) với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Mua xong S và O xin cho sử dụng tại nhà P, mặc dù P không đồng ý nhưng S và O vẫn sử dụng ma túy tại nhà của P.

Đến 10 giờ cùng ngày Lương Văn P bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất dấu chất ma túy nhằm mục đích mua bán trái phép. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói chất bột màu trắng (nghi là hêrôin) được gói bằng bao Potylen màu xanh 01 (một) lọ nhựa màu vàng bên trong chứa 29 (Hai mươi chín) viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp), 01 (một) viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp) và 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có.

Tại biên bản mở niêm phong và xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niệm phong lại vào 08 giờ 30 phút ngày 3/9/2017 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là heroin) thu giữ của Lương Văn P có trọng lượng là 0,44g (Không phẩy bốn mươi bốn gam), 29 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) đựng trong lọ nhựa màu vàng thu giữ của Lương Văn P có trọng lượng 2,74g (Hai phẩy bảy tư gam), 01 (Một) viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp) đựng trong lọ nhựa màu vàng thu giữ của Lương Văn P có trọng lượng 0,1g (Không phẩy một gam).

Tại kết luận giám định số 950/PC54 ngày 6/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng ghi thu của Lương Văn P gửi tới giám định là ma túy (heroin). Mẫu viên nén màu hồng ghi thu của Lương Văn P gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Mẫu viên nén màu xanh ghi thu của Lương Văn P gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Cáo trạng số 141/VKS-HS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố Lương Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lương Văn P mức án từ 26 (Hai mươi sáu) đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, vi phạm lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/9/2017, Lương Văn P đã có hành vi cất dấu 0,44 gam ma túy hêrôin và 2,84 gam ma túy methamphetmine nhằm mục đích mua bán trái phép, cụ thể đã bán cho Vi Văn Sơn, Vi Văn Oanh 01 gói hêrôin và 01 viên ma túy methamphetmine thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Theo hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 2.5 phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của của các chất ma túy thu giữ của Lương Văn P là 23% (trong đó 8,8% của hêrôin và 14,2% của methamphetmine), thuộc trương hợp dưới 100%. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Lương Văn P đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính, do vậy hành vi đó cần phải được đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[2] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Văn P, trong quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với hai đối tượng Vi Văn O và Vi Văn S đã mua ma túy của Lương Văn P, trong quá trình điều tra hai đối tượng này đều khai nhận là mua để sử dụng, sau khi mua xong đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra đã giao cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục là phù hợp.

[4] Vật chứng vụ án: Toàn bộ các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo Lương Văn P sau khi đã trích mẫu đưa đi giám định thì số còn lại là 0,34 gam heroin và 2,69 gam methamphetamine, đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu được của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên phải tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 01/9/2017).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lương Văn P, bên trong chứa 0,34 (Không phẩy ba mươi tư) gam heroin và 2,69 (Hai phẩy sáu mươi chín) gam ma túy tổng hợp.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng thu giữ của Lương Văn P là tiền do phạm tội mà có.

Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 24/11/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hữu Lộc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.